

Bản án số: 23/2025/HS-ST  
Ngày: 24-03-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG T, THÀNH PHỐ HÀ N

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trí Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Long Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường T, Thành phố Hà N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T, Thành phố Hà N tham gia phiên tòa:** Ông Tô Quốc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 N 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường T, Thành phố Hà N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 N 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 N 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh N 1992; Giới Th: Nam; HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 1, thôn Văn Trai, xã Văn Phú, huyện Thường T, Thành phố Hà N; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Q, con bà Nguyễn Thị H; Vợ: Trần Thị M, Con: có 03 con lớn nhất sinh N 2016, con nhỏ nhất sinh N 2024; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2024 đến ngày 19/11/2024, hiện tại ngoại (Có mặt).

**- Bị hại:** Chị V Thị M, sinh N 1993; HKTT: Thôn Lộng K 1, xã An K, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái B (đã tử vong).

*Người đại diện bị hại:*

+ Anh Đỗ Văn V, sinh N 1991 (chồng chị M); Trú tại: Thôn Xâm Xuyên, xã Hồng Vân, huyện Thường T, Thành phố Hà N. (Có mặt)

+ Ông V Nhậm N, sinh N 1961; Trú tại: Thôn Bái Trang, xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái B. (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông V Nhậm N: Ông Đỗ Công Sản, sinh N 1969; Trú tại: Thôn Lộng K 1, xã An K, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái B. (Có mặt)

+ Bà Đồng Thị B, sinh N 1962; Trú tại: Thôn Bái Trang, xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái B. (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đồng Thị B: Ông Lê Văn T, sinh N 1978; Trú tại: Tổ dân phố 10, phường Phúc D, quận Bắc Từ L, Thành phố Hà N. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 Phút ngày 17/10/2024, Nguyễn Thanh T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải BKS: 29C - 778.29 đi từ thôn Văn Trai, xã Văn Phú, huyện Thường T, TP. Hà N đi xuống xã Thống Nhất, huyện Thường T lấy cát. T điều khiển xe ô tô đi trên đường tỉnh lộ 427 theo hướng thôn Văn T đi thị trấn Thường T, khi đi đến khu vực ngã 4 giao nhau giữa đường tỉnh lộ 427 và đường Lý Tử Tấn thuộc địa phận thị trấn Thường T, huyện Thường T, TP. Hà N thì T bất xi nhan bên phải điều khiển xe chuyển hướng đi vào trục đường mới (bên phải là các biệt thự liền kề Himlam). Do thiếu chú ý quan sát trước khi chuyển hướng nên đã để phần mặt ngoài bên phải ba đờ sóc trước đầu xe ô tô do T điều khiển va chạm với mặt ngoài đầu tay lái bên trái xe mô tô BKS: 17B5-078.86 do chị V Thị M điều khiển đi cùng chiều bên phải làm xe mô tô và chị M đổ ngã ra đường, chị M bị bánh xe phía trước bên phải xe ô tô do T điều khiển chèn qua người, T nhìn qua gương cầu lồi thấy bánh xe đè lên người chị M nên T lùi xe lại khoảng 1m. Sau đó, T xuống xe thấy chị M đã tử vong nên đến Công an huyện Thường T đầu thú. Hậu quả: Chị V Thị M tử vong tại chỗ; 01 xe mô tô BKS: 17B5- 078.86 bị hư hỏng. Tang vật thu giữ: 01 xe ô tô BKS: 29C - 778.29 và 01 xe mô tô BKS: 17B5- 078.86; 01 USB màu đen lưu giữ 02 đoạn video ghi hình lại diễn biến vụ tai nạn giao thông.

### **Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện như sau:**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau được trải nhựa nhẵn phẳng, thẳng tầm nhìn không bị che khuất là đoạn đường mới được làm nằm trên tỉnh lộ 427 nên không có vạch kẻ đường, gần hiện trường theo chiều đi của phương tiện liên quan không có hệ thống biển báo hiệu. Phía Đông là hướng đi ra quốc lộ 1A có bề rộng mặt đường là 8,8m. Phía Tây là hướng đi huyện Thanh Oai có bề rộng mặt đường là 14,8m. Phía Nam là hướng đi trục đường mới đi ra đường liên xã Hà H - Nguyễn T trục đường mới chưa có tên đường, có dải phân cách cứng để chia hai chiều đường riêng biệt nhưng chiều đường hướng từ tỉnh lộ 427 đi vào đường liên xã Hà Hồi - Nguyễn Trãi (bên phải là các biệt thự liền kề Him L) bị căng dây ngang đường không cho phương tiện đi lại. Các phương tiện đi lại tại chiều đường hướng từ đường liên xã Hà H- Nguyễn T ra tỉnh lộ 427, mặt đường này có bề rộng 10,15m, dải phân cách cứng có bề rộng là 2m.

Phía Bắc là hướng đi lên trạm điện 500kv có bề rộng là 34,6m (là trục đường hai chiều riêng biệt, có dải phân cách cứng chia đôi hai chiều đường).

Lấy mép đường bên phải chiều từ QL1A - Thanh O làm mép đường chuẩn để đo vẽ vị trí các dấu vết.

- Dấu vết số 1: Vị trí xe ô tô BKS: 29C-778.29 sau tai nạn đổ trên mặt đường, đầu xe quay hướng Đông Nam, đuôi xe quay hướng Tây Bắc. Đo từ tâm đầu trục bánh lốp phía trước bên trái đến mép đường chuẩn là 15,6m. Đo từ hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp sau cùng bên trái đến mép đường chuẩn là 11,8m, đo đến điểm mốc về hướng Đông Bắc là 31,2m.

- Dấu vết số 2: Vị trí vết mài kép cao su đen trên mặt đường có diện (2x0,5) m chiều hướng từ Tây Bắc sang Đông Nam, đo từ tâm đầu vết đến mép đường chuẩn là 13,28m, đo về hướng Tây Bắc đến tâm trục bánh lốp sau cùng bên trái xe ô tô là 1,65m. Cuối vết nằm tại hướng Đông Nam, đo đến mép đường chuẩn là 14,65m.

- Dấu vết số 3: Vị trí vết mài trượt trên mặt đường có chiều hướng Tây Bắc-Đông Nam có diện (4,5x0,33)m. Đo từ đầu vết đến mép đường chuẩn là 15,25m, đo về hướng Tây Bắc đến tâm đầu vết 2 là 2,4m. Cuối vết nằm tại điểm tiếp giáp giữa mặt đường với bàn để chân phía sau bên phải xe mô tô đánh dấu trên sơ đồ là vị trí số 5, được đo đến mép đường chuẩn là 19m.

- Dấu vết số 4: Vị trí thi thể nạn nhân có diện (1,6x0,95) m là vị trí thi thể nạn nhân. Sau tai nạn nạn nhân tử vong tại chỗ ở tư thế nằm sấp, đầu nạn nhân quay hướng Tây, chân nạn nhân quay hướng Đông nạn nhân mặc áo dài (chống nắng) màu đen (áo trùm đầu) mặc quần bò màu xanh, đi tất màu đen. Đo từ tâm đầu nạn nhân đo ra đến mép đường chuẩn là 19,05m. Đo từ tâm giữa hai đầu bàn chân đo ra đến mép đường chuẩn là 19m. Đo về hướng Tây Bắc đi đến đầu vết số 3 là 4,5m.

- Dấu vết số 5: Vị trí xe mô tô BKS: 17B5- 078.86. Sau tai nạn bị đổ nghiêng bên phải trên mặt đường. Đầu xe quay hướng Đông, đuôi xe quay hướng Tây. Đo từ tâm trục trước đến mép đường chuẩn là 18,87m. Đo từ tâm trục sau đo đến mép đường chuẩn là 19,10m, đo về hướng Tây đến tâm giữa hai đầu bàn để chân là 0,3m.

- Dấu vết số 6: Vị trí vết mài đơn cao su đen trên đường có diện (0,5x0,25)m có chiều từ Tây Bắc - Đông Nam. Đo từ tâm vết đến mép đường chuẩn là 17,15m, đo đến tâm trục trước xe mô tô là 2,03m. Cuối vết nằm tại hướng Đông Nam được đo đến mép đường chuẩn là 17,65m.

**Tại bản Kết luận giám định số 8197/KL-KTHS ngày 26/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà N, kết luận:**

1. Dấu vết va chạm duy nhất giữa 02 phương tiện:

Dấu vết trượt xước, mất sơn màu vàng, bám dính chất màu đen ( dạng sơn) trên diện (8x0,8)cm ở mặt ngoài bên phải ba đờ sóc trước đầu xe ô tô biển kiểm soát: 29C-778.29, chiều hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái ( ảnh A3 >A6- bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước mất sơn màu đen, xước kim loại, bám dính chất màu vàng( dạng sơn) trên diện (1x0,8)cm ở mặt ngoài đầu tay lái bên trái xe mô tô biển kiểm soát: 17B5-078.86, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải ( ảnh B3>B6 - bản ảnh giám định).

2. Vị trí va chạm trên mặt đường tại hiện trường giữa hai phương tiện nêu trên ở khoảng phía trước đầu vết mài trượt (3) theo sơ đồ hiện trường.

**Tại bản Kết luận giám định tử thi số: 1445/1410/KLGĐTT-TTPY ngày 11/11/2024 của Trung tâm pháp y Hà N, kết luận:** Nạn nhân V Thị M, sinh N: 1993, tử vong do: Đa chấn thương, chấn thương bụng nặng.

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKSTT ngày 29 tháng 11 N 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T đã truy tố Nguyễn Thanh T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết đúng quy định của pháp luật; về bồi thường dân sự: đã nhận số tiền 500 triệu đồng bồi thường của bị cáo và gia đình, không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách gấp đôi. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về bồi thường dân sự: Không xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo pháp luật. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Đại diện bị hại có ý kiến đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thường T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 Phút ngày 17/10/2024, Nguyễn Thanh T điều khiển xe ô tô tải BKS: 29C - 778.29 (có giấy phép lái xe theo quy định) đi từ xóm 1, thôn Văn Trai, xã Văn Phú, huyện Thường T, TP. Hà N để xuống xã Thống Nhất, huyện Thường T lấy cát. Khi đi đến khu vực ngã 4 giao nhau giữa đường tỉnh lộ 427 và đường Lý Tử Tấn thuộc địa phận thị trấn Thường T, huyện Thường T, TP. Hà N, T bật xi nhan phải điều khiển xe ô tô chuyển hướng đi vào trục đường mới (bên phải là các biệt thự liền kề Him Lam). Do thiếu chú ý quan sát trước khi chuyển hướng nên đã để phần mặt ngoài bên phải ba đờ sóc trước đầu xe ô tô do T điều khiển va chạm với mặt ngoài đầu tay lái bên trái xe mô tô BKS: 17B5-078.86 do chị V Thị M điều khiển đi cùng chiều bên phải, làm xe mô tô và chị M đổ ngã ra đường, chị M bị bánh xe phía trước bên phải xe ô tô do T điều khiển chèn qua người chị M, T nhìn qua gương cầu lồi thấy bánh xe đè lên người chị M nên T lùi xe lại khoảng 1m. Sau đó, T xuống xe thấy chị M đã tử vong nên đã đến Công an huyện Thường T đầu thú. Hậu quả: Chị V Thị M tử vong tại hiện trường.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của Nguyễn Thanh T có lỗi điều khiển xe ô tô chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm Th mạng của công dân, đồng thời làm ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự công cộng và tình hình an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại, do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo đầu thú, đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không bị áp dụng.

Khi lượng hình, căn cứ biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, căn cứ hướng dẫn của Cục Cảnh sát giao thông, có thể xác định tai nạn xảy ra ở vị trí điểm mù của xe tải. Như vậy, nguyên nhân gây tai nạn do lỗi chính của bị cáo, tuy nhiên cũng có yếu tố khách quan; người điều khiển xe đi bên cạnh những phương tiện vận tải lớn hơn cũng có thể góp phần vào tai nạn liên quan đến điểm mù như: đi vào vùng điểm mù, không duy trì khoảng cách an toàn, không chú ý cảnh báo chuyển hướng của các phương tiện lớn chuyển hướng. Đánh giá tổng hợp các tình tiết. chứng cứ, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, thời gian tạm giữ, tạm giam đã đủ để cho bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình nên mặc dù áp dụng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết nhưng cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là thỏa đáng. Cũng đề bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng theo nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội liên quan đến nghề nghiệp lái xe ô tô nên cần thiết cấm bị cáo hành nghề một thời gian.

**[3]** Về bồi thường dân sự: Bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

**[4]** Đối với xe mô tô BKS: 17B5- 078.86. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị V Thị M. Ngày 28/11/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Đỗ Văn V (là chồng chị M) là có căn cứ.

Đối với xe ô tô BKS: 29C-778.29. Quá trình điều tra xác định là của Nguyễn Thanh T. Ngày 26/11/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại Nguyễn Thanh T chiếc xe trên là có căn cứ.

**[5]** Về vật chứng, xử lý vật chứng: tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 01 USB màu đen lưu giữ 02 đoạn video ghi hình lại diễn biến vụ tai nạn giao thông. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô đã thu giữ.

**[6]** Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[7]** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự N 2015 sửa đổi, bổ sung N 2017;

**Phạt:** Bị cáo **Nguyễn Thanh T 18** (mười T) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng Th từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Văn P, huyện Thường T, Thành phố Hà N kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời gian 02 (hai) N kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự N 2015 sửa đổi, bổ sung N 2017; Điều 47 Bộ luật hình sự N 2015 sửa đổi, bổ sung N 2017;

- Lưu hồ sơ 01 USB màu đen lưu giữ 02 đoạn video ghi hình lại diễn biến vụ tai nạn giao thông.

- Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe số 990160056798 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hà N cấp ngày 19/5/2021 (hiện đang lưu giữ trong hồ sơ).

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung N 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự N 2015 sửa đổi, bổ sung N 2017: Bị cáo, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

### **Nơi nhận:**

- TAND TP Hà N;
- VKSND huyện Thường T;
- VKSND TP Hà N;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an TP Hà N;
- Chi cục THADS huyện Thường T;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Trí Tuyên**